

Số: 17 /NQ-HĐND

Yên Mô, ngày 25 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Xử lý cấp bách đê hữu
sông Cầu Hội, xã Yên Thái, huyện Yên Mô**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Hội, xã Yên Thái, huyện Yên Mô; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Hội, xã Yên Thái, huyện Yên Mô do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn chống lũ cho tuyến đê hữu sông Cầu Hội và hạ du hồ Yên Đồng, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân. Tạo điều kiện giao thông đi lại thuận lợi cho nhân dân trong khu vực, từng bước xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng vững chắc, tạo điều thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư

Xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Hội, xã Yên Thái, huyện Yên Mô với quy mô cụ thể:

- Mở rộng, cứng hóa mặt đê hữu sông Cầu Hội đoạn từ Cầu Hội đến tràn Quảng Công có chiều dài khoảng $L = 880(m)$ với chỉ tiêu: Chiều rộng mặt đê $B = 5,0(m)$, trong đó chiều rộng mặt cứng hóa bê tông $B_{mặt} = 4,50(m)$, lề phía đồng rộng $0,5(m)$, phía sông xây gờ chắn đá xây VXM dày $0,4(m)$. Mái phía đồng $m=2$, mái phía sông đá xây giữ nguyên hiện trạng.

- Khoan phụt vữa xi măng, sét chống thấm thân đê đoạn từ Cầu Hội đến tràn Quảng Công có chiều dài khoảng $880(m)$ bằng phương pháp khoan phụt phân đoạn nút đơn (01 nút), gồm 02 hàng hố khoan (tại mép phía sông) cách nhau $1,0m$, các hố khoan bố trí so le nhau, dự kiến khoảng cách giữa các hố khoan trên cùng một hàng = $2,0m$, chiều sâu khoan $H_{khoan} = 5,0m$; chiều sâu phụt vữa $H_{phụt} = 4,5m$.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 9.000 triệu đồng.

(Bằng chữ: Chín tỷ đồng chẵn).

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Khả năng cân đối nguồn vốn: Năm 2022 - 2024.
 - Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2022 - 2024. Trong đó:
 + Năm 2022: Bố trí **6.500 triệu đồng** (bao gồm: **5.500 triệu đồng** tại Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và **1.000 triệu đồng** tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện về việc cấp bổ sung ngân sách cho các đơn vị năm 2021).

+ Số vốn còn lại được bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, nguồn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 và nguồn tăng thu ngân sách huyện (nếu có).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Yên Thái, huyện Yên Mô.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Lập Báo cáo chủ trương đầu tư và phê duyệt trong quý I năm 2022.

- Lập Báo cáo KTKT và phê duyệt trong quý II năm 2022.

- Khởi công năm 2022,

- Hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và kết thúc đầu tư trong năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình của dự án Xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Hội, xã Yên Thái, huyện Yên Mô trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và pháp luật liên quan. Đồng thời tổ chức thực hiện dự án theo hạn mức vốn được bố trí, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Mô khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 24/3/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện khóa XIV;
- Các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Việt